

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/LĐ-PT

Ngày: 11/01/2018

V/v: “*Tranh chấp về việc xử lý
kỷ luật lao động theo hình thức
sa thải*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ
Ông Lê Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số: 17/2017/TLPT-LĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 37/2017/LĐ-ST ngày 31/07/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2017/QĐ-PT ngày 14/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2017/QĐ-PT ngày 27/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ Y, Kp. X, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1971.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2017 – BL19)

Địa chỉ: Tổ R, khu phố R, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Công ty TNHH U.

Đại diện theo pháp luật: Ông Im K. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: KCN M, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ Y, khu phố X, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo đơn kháng cáo ngày 31/7/2017)

(Ông L có mặt, đại diện cho bị đơn Ông Im K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Văn L trình bày:

Ngày 20/10/2005, ông Trịnh Văn S vào làm việc chính thức tại Công ty TNHH U theo hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc phải làm là quản lý, mức lương là 9.507.000đ (Chín triệu năm trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Trong quá trình làm việc ông S luôn hoàn thành tốt công việc được giao, không vi phạm nội quy lao động của Công ty. Ngày 28/5/2016, tại bộ phận của ông S quản lý xảy ra cháy 02 trục lô của máy Calender. Sau khi cháy đã có công nhân nhận trách nhiệm của mình là do thao tác không đúng quy trình. Tuy nhiên, sau đó Công ty hợp kỷ luật buộc ông S phải chịu trách nhiệm về thiệt hại này. Mặc dù ông S không đồng ý, nhưng ngày 31/5/2016, Công ty TNHH U ban hành quyết định số: 01/16/QĐST-U kỷ luật sa thải ông S từ ngày 31/5/2016.

Nay nhận thấy Công ty sa thải ông S không đúng quy định của pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của ông S. Vì vậy, ông S làm đơn khởi kiện buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn U phải:

- 1/ Hủy quyết định sa thải.
- 2/ Nhận ông S trở lại làm việc cũ.
- 3/ Trả lương những ngày không được làm việc.
- 4/ Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.
- 5/ Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ trong những thời gian không được làm việc.

Các khoản tạm tính như sau:

1/ Tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 01/6/2015 đến ngày 31/7/2017 là 14 tháng: $9.507.000\text{đồng} \times 14 = 133.098.000\text{đồng}$.

2/ Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là: $9.507.000\text{đồng} \times 02 = 19.014.000\text{đồng}$.

Tổng cộng các khoản yêu cầu là 152.112.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

- Đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn U trình bày như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn U xử lý kỷ luật đối với ông Trịnh Văn S với hình thức sa thải là đúng pháp luật, bởi lẽ:

Ông S có hành vi vi phạm kỷ luật lao động theo Điều 126 Bộ luật lao động và khoản 3 Điều 38 nội quy của Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản của Công ty.

Về trình tự xét kỷ luật: Công ty đã tiến hành đúng quy trình của pháp luật lao động. Có các thành phần tham gia theo quy định, có mặt ông S. Tại buổi họp các thành viên tham gia đều nhất trí hình thức kỷ luật sa thải đối với ông S, riêng ông S không đồng ý nên không chịu ký biên bản. Do vậy, Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

- Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 37/2017/LĐ-ST ngày 31/07/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B về việc “Tranh chấp kỷ luật cho thôi việc” đã căn cứ Điều

123, 124, khoản 3 Điều 125, khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn S về việc yêu cầu:

- 1/ Hủy quyết định sa thải.
- 2/ Nhận ông S trở lại làm việc cũ.
- 3/ Trả lương những ngày không được làm việc.
- 4/ Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.
- 5/ Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ trong những thời gian không được làm việc.

Án phí Lao động sơ thẩm: ông S được miễn án phí.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/07/2017 ông Trịnh Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 37/2017/LĐ-ST ngày 31/07/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, của các đương sự là đúng với các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định.

Đơn kháng cáo của ông Trịnh Văn S là trong hạn luật định và đúng các quy định về kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Theo các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, ngày 28/5/2016 tại bộ phận của ông S quản lý xảy ra cháy 02 trục lô của máy Calender. Nguyên nhân cháy là do các công nhân vận hành máy đã không tắt nút giữ nhiệt. Trong bản tự kiểm điểm, ông S cũng đã thừa nhận do ông quản lý không tốt (BL 139, 140) dẫn đến Công ty bị thiệt hại với giá trị lớn.

Về việc xử lý kỷ luật đối với ông S, Công ty TNHH U đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ông S đã vi phạm khoản 3 Điều 38 Nội quy Công ty, Điều 126 Bộ luật lao động khiến Công ty thiệt hại rất lớn nên việc xử lý kỷ luật sa thải đối với ông S là đúng. Do đó, các yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông S là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 31/07/2017 ông Trịnh Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và nộp cho Tòa án ngày 09/8/2017. Kháng cáo của ông S là trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trước khi mở phiên tòa, ngày 22/12/2017 đại diện Công ty có đơn xin xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nội dung kháng cáo của ông Trịnh Văn S nhận thấy:

[3] Về quá trình ký kết hợp đồng lao động, quá trình làm việc của ông S tại Công ty TNHH U:

Ngày 01/12/2007 ông Trịnh Văn S và Công ty TNHH U ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, chức vụ: Ban Jang (Tổ trưởng) bộ phận nhuộm, lương: 1.100.000 đồng/tháng, phụ cấp: 250.000 đồng/tháng. Trong quá trình làm việc, ngày 03/4/2013 ông S được thăng chức thành Gae Jang (Quản lý bộ phận). Ông S trình bày ông được trả mức lương: 7.057.000 đồng/tháng, phụ cấp: 2.455.000đ. Tổng cộng: 9.512.000 đồng/ tháng. Tuy nhiên, theo yêu cầu khởi kiện, ông S yêu cầu Công ty thanh toán các khoản bồi thường với mức lương 9.507.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa hôm nay, ông S đã thừa nhận mức lương ông được trả là: 9.507.000 đồng/tháng.

[4] Về việc Công ty ban hành Quyết định xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với ông Trịnh Văn S:

Ngày 28/5/2016 máy cán số 03 (máy Calender) tại bộ phận do ông S làm quản lý bị cháy. Nguyên nhân do anh Nguyễn Hồng Hoàng V và anh Trần Đức T là công nhân vận hành máy cán số 03 đã thực hiện sai quy trình vận hành máy, không đảm bảo các quy định về kỹ thuật dẫn đến máy bị cháy hư hỏng nặng.

Theo lời khai của ông S và của những người làm chứng thì tại thời điểm xảy ra sự cố ông S không có mặt tại khu vực máy cán số 03 và sau khi xảy ra sự cố ông S cũng không phát hiện mà được công nhân của tổ khác phát hiện và thông báo. Ông S cho rằng tại thời điểm xảy ra sự cố ông đang làm việc ở khu vực máy cắt tuy nhiên theo lời khai của anh Lê Văn N công nhân làm việc tại máy cắt tường trình thời điểm “Từ 24h00 phút đến 02h 00 phút ngày 25/08/2017, tôi tiếp tục vận hành máy cắt vải, thời gian này có anh V, và anh T có mặt tại khu vực máy cắt, còn ông S mã số thẻ 1267 tôi không biết ở đâu. ... Từ 2h – 3h tất cả gồm 4 người gồm: tôi, ông S, ông T, ông V đi ăn giữa ca và ngủ trong giờ làm việc..... Từ 3h – 3h30 phút tôi vận hành máy cắt còn ông S, ông T không biết ở đâu (BL 138), ông Hồ Văn N- công nhân máy cán trình bày “khoảng 3h30 phút tôi phát hiện thấy khói bốc lên và mùi khét tại máy cán số 3”, “tôi đến máy cắt có gặp anh V” và “tại thời điểm phát hiện cháy không thấy công nhân vận hành máy tại máy cắt số 3” (BL 137). Ngoài ra ông S không cung cấp được chứng cứ chứng minh thời gian xảy ra sự cố cháy máy ông đang làm tại bộ phận máy cắt.

Ông S là Quản lý bộ phận được giao trách nhiệm quản lý đối với 03 máy cán vải và 01 máy cắt vải. Tuy nhiên ông S đã thiếu trách nhiệm trong khi thực hiện công việc, không nhắc nhở công nhân thực hiện đúng quy trình, không kiểm tra máy móc thiết bị.

Tại bản mô tả công việc của ông S đã nêu, ông S có trách nhiệm quản lý các công việc trong bộ phận Robe (máy Calender), theo dõi tình trạng các công việc trong bộ phận nhưng khi phát hiện sự cố ông S cũng không có mặt và không phát hiện kịp thời để xử lý sự cố. Ông S cho rằng ông là người kiểm tra nhiều máy, và chỉ có trách nhiệm nhắc nhở công nhân làm việc và ông đã thực hiện nội dung công việc

được giao, nên không chịu trách nhiệm về việc máy móc xảy ra cháy, hành vi của ông S không trực tiếp gây ra cháy máy mà do công nhân không thực hiện đúng quy trình, thao tác làm cho máy cháy. Nhưng ông S là người được giao trực tiếp quản lý bộ phận, có trách nhiệm theo dõi tình trạng các công việc trong bộ phận. Các công nhân vận hành máy là anh V và anh T không có mặt ở khu vực làm việc tuy nhiên ông S cũng không biết. Do đó, ông S đã không làm đúng nhiệm vụ được giao, không kiểm tra, nhắc nhở công nhân, không kiểm tra việc thực hiện các công việc trong bộ phận, không kiểm tra máy móc thiết bị.

Ông S là người quản lý trực tiếp đối với anh V và anh T, và ông S đã không hoàn thành nhiệm vụ được giao dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty, vi phạm mục 38.3, Điều 38 Nội quy lao động của Công ty TNHH U do đó Công ty xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với ông S là có căn cứ.

[5] Về quy trình thực hiện kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với ông Trịnh Văn S:

Công ty đã tiến hành xác minh thiệt hại, làm việc với ông S, anh V, anh T và những công nhân khác có mặt tại hiện trường khi xảy ra sự cố để làm rõ thông tin, nguyên nhân dẫn đến sự cố cháy, chứng minh ông S có lỗi, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công ty đã gửi thư mời về việc tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động cho Ban chấp hành Công đoàn cơ sở. Công ty đã tiến hành họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động đối với ông S và có sự tham gia của người sử dụng lao động, đại diện ban chấp hành Công đoàn cơ sở, một số người lao động được mời và ông S. Ông S cũng thừa nhận việc có tham gia cuộc họp tuy nhiên không đồng ý ký tên vì không đồng ý với việc Công ty cho rằng sự cố xảy ra là do lỗi của ông, cuộc họp được ghi nhận bằng biên bản, ghi nhận ý kiến và được thông qua các thành viên tham dự trước khi kết thúc cuộc họp. Công ty TNHH U đã thực hiện việc xử lý kỷ luật lao động đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 123 Bộ luật lao động và Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Do đó, việc Công ty áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với ông Trịnh Văn S là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của ông Trịnh Văn S là không có cơ sở để chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Ông S được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trịnh Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, Điều 37, Điều 228, Điều 286, Điều 290 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 123, 124, khoản 3 Điều 125, khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Điều 30 Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP, ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn S về việc yêu cầu:

- 1/ Hủy quyết định sa thải.
- 2/ Nhận anh S trở lại làm việc cũ.
- 3/ Trả lương những ngày không được làm việc.
- 4/ Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.
- 5/ Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ trong những thời gian không được làm việc.

Các khoản tạm tính như sau:

1/ Tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 01/6/2015 đến ngày 31/7/2017 là 14 tháng: $9.507.000\text{đồng} \times 14 = 133.098.000\text{đồng}$.

2/ Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là: $9.507.000\text{đồng} \times 02 = 19.014.000\text{đồng}$.

Tổng cộng các khoản yêu cầu là 152.112.000đ (*Một trăm năm mươi hai triệu một trăm mười hai nghìn đồng*)

Án phí: Ông S được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo luật định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đông Nai;
- Đương sự;
- TAND Tp.B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Hồng Luyến